**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BÌNH MINH**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 6 - 2021
*"V/v ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Thiết**

- Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Lương Phi Hùng**

2/ **Ông Nguyễn Văn Thiên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày **18** tháng **6** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 27/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1991 – *có đơn xin vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp 12, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983 – *vắng mặt*

Địa chỉ: tổ 2, ấp H, xã Đ, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:* Nguyên vào năm 2006 tôi và anh Nguyễn Văn P đó tìm hiểu nhau và chung tôi sống với nhau trước khi kết hôn, không có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 30 tháng 7 năm 2012.

Sau khi cưới chúng tôi về sống chung tại ấp H, xã Đ thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như: thường hay cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến, anh P không lo làm ăn hay, cuộc sống không có hạnh phúc từ đó chúng tôi sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 25/7/2009 hai cháu đang sống với anh P, do anh P quản lý và nuôi dưỡng. Khi ly được hôn chị H đồng ý tiếp tục cho anh P được quyền nuôi hai cháu Y và N, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, để tự thỏa thuận.

Về nợ phải thu, phải trả: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề mà nguyên đơn yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét thấy, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Bị đơn anh Nguyễn Văn P được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét mối quan hệ gia đình: Giữa chị H và anh P không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên vẫn được công nhận anh, chị là vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh, chị có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ con. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được xem như hòa giải đoàn tụ không thành. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H. Cho chị H được ly hôn với anh P theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.1] Về con chung: Xét thấy, chị H và anh P có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 25/7/2009 hai cháu đang sống với anh P quản lý nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện đồng ý tiếp tục cho anh P được quyền nuôi dưỡng chai cháu Y và N là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, thể hiện theo bản khai ý kiến của hai cháu Y và N mong muốn được tiếp tục sống chung với anh P.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi 02 con anh P không có yêu cầu nên chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, nên không xem xét.

[3.3] Về nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010690, ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị H không phải nộp thêm.

[5]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử;***

**1/ Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H

Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

**2/ Về con chung:** Tiếp tục giao hai cháu: Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 04/10/2008 và Nguyễn Trọng N, sinh ngày 25/7/2009 cho anh P được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Do anh P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con, nên chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

**3/ Về tài sản chung:** Chị H không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, nên không xem xét.

**4/ Về nợ chung:** Chị H không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, nên không xem xét.

**5/ Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010690, ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn chị H, bị đơn anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Minh Thiết**